

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

1. **Joonheon Song** - Comparative Analysis of Vietnams Bilateral Free Trade Agreements: Coverage and Depth of Integration. **Mã số: 118. 1IIEM. 12** 2
Phân tích so sánh các hiệp định thương mại tự do song phương của Việt Nam: độ rộng và độ sâu của hội nhập
2. **Nguyễn Thị Tú** - Giải pháp phát triển du lịch tâm linh Việt Nam. **Mã số: 118. 1TRMg. 12** 18
Solutions for Spiritual Tourism Development in Vietnam

QUẢN TRI KINH DOANH

3. **Nguyễn Viết Lâm và Nguyễn Thái Hà** - Phát huy vai trò của marketing nội bộ trong các ngân hàng thương mại Việt Nam. **Mã số: 118. 2BMkt. 22** 28
Promoting the Roles of Internal Marketing in Vietnam Commercial Banks
4. **Đàm Bích Hà** - Mô hình tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội. **Mã số: 118. 2BAcc. 21** 40
Organizational Model of Accounting Information System for Commercial Enterprises in Hanoi
5. **Đinh Thị Hương và Nguyễn Thị Minh Nhân** - Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người lao động của các doanh nghiệp May Việt Nam. **Mã số: 118. 2BAadm. 21** 53
A Study on Factors Affecting the Implementation of Social Responsibilities to Laborers by Vietnam Garment Enterprises

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

6. **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Dự báo xu hướng tỷ giá USD/VND trong giao dịch ngoại hối. **Mã số: 118. 3OMIs. 32** 64
The Forecast of USD / VND Exchange Rate in Foreign Exchange Trading

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH VIỆT NAM

Nguyễn Thị Tú

Trường Đại học Thương mại

Email: nguyenthitutm@gmail.com

Ngày nhận: 27/04/2018 **Ngày nhận lại:** 17/05/2018 **Ngày duyệt đăng:** 21/05/2018

Theo đánh giá của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), du lịch tâm linh (DLTL) hiện đang trở thành một xu hướng du lịch (DL) nổi bật và có tiềm năng phát triển mạnh mẽ ở khu vực Châu Á. Việt Nam có điều kiện cho phép phát triển loại hình DL này, tuy nhiên cần có những giải pháp tăng cường phát triển DLTL, góp phần để ngành DL đạt được mục tiêu đến năm 2020 cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Bài viết kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng để tổng hợp, phân tích, nhận định và diễn giải một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về điều kiện và nội phát triển DLTL ở Việt Nam.

Từ khóa: du lịch tâm linh, điều kiện, phát triển du lịch tâm linh

Đặt vấn đề

Theo đánh giá của Tổ chức DL Thế giới (United Nations World Tourism Organization - UNWTO), DLTL là loại hình DL có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và mang lại hiệu quả thiết thực cho kinh tế địa phương, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, đóng góp tích cực vào phát triển bền vững.

Việt Nam có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển DLTL và nhu cầu DLTL trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân. Tuy nhiên, DLTL ở Việt Nam chưa thực sự phát triển cả về phương diện cung và cầu. Việc nghiên cứu để tìm ra những giải pháp phát DLTL nhằm đáp ứng xu hướng nhu cầu ngày càng tăng của du khách là rất cần thiết.

1. Tổng quan tình hình và phương pháp nghiên cứu
Thời gian qua, phát triển DLTL đã được quan

tâm, nghiên cứu khá nhiều ở trong và ngoài nước dưới các góc độ, phạm vi khác nhau.

"Hội Nghị của các nhà lãnh đạo Phật giáo thế giới về đạo Phật và DLTL" được tổ chức tại Ấn Độ (2/2014) đã thảo luận các vấn đề liên quan đến hành hương về các thánh tích Phật giáo ở Ấn Độ, đề cao giá trị tâm linh và văn hóa của các chuyến DL Phật tích, đồng thời giới thiệu các giá trị nhân bản của Phật giáo cho đời sống xã hội hiện đại.

Tại Việt Nam, nhiều hội nghị quốc tế và quốc gia về DLTL đã được tổ chức. "Hội nghị quốc tế về DLTL vì sự phát triển bền vững" do UNWTO phối hợp với Bộ VHTTDL Việt Nam tổ chức tại Ninh Bình (11/2013), Hội thảo "Xây dựng, phát triển sản phẩm DL văn hóa, tâm linh - sinh thái vùng Yên Tử" do Sở VHTTDL Bắc Giang và TCDL phối hợp tổ chức tại TP. Bắc Giang (10/2015) và Hội thảo "Quản lý hoạt động DLTL trong bối cảnh hiện nay" do Trường ĐH Văn hóa Hà Nội và Phân viện

Nghiên cứu Phật học Việt Nam phối hợp tổ chức tại Bắc Ninh (12/2015).

Bên cạnh đó, cũng có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến DLTL và phát triển DLTL như: Alex Norman (2013), Dallen J. Timothy & Daniel H. Olsen (2011), Sarawut Piewdanga, Panithan Mekkamola, Subchat Untachaia (2013), Hà Văn Siêu, Nguyễn Văn Tuấn (2013), Nguyễn Trùng Khánh (2012), Lương Hồng Quang (2013), Dương Đức Minh (2014), Huỳnh Quốc Thắng, Hoàng Hải (2015).

Những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên được kế thừa để nghiên cứu phát triển DLTL ở Việt Nam.

Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp thu được từ báo cáo hàng năm về hoạt động DL của TCDL, Sở DL của một số địa phương giàu tiềm năng DLTL, Ban Quản lý một số khu DLTL; báo cáo tổng kết công tác phật sự của Hội đồng trị sự, Giáo hội phật giáo Việt Nam và các bài viết về DLTL Việt Nam. Các dữ liệu sơ cấp thu được từ tiến hành qua điều tra 198 khách; 180 đại diện các cơ quan QLNN, các doanh nghiệp DL, ban quản lý điểm, khu DLTL; phỏng vấn đại diện cộng đồng địa phương tại một số điểm DLTL và trực tiếp quan sát tham dự tại một số địa điểm DLTL tại Việt Nam như chùa Hương, chùa Bái Đính, chùa Tây Thiên, chùa Yên Tử, chùa Linh Ứng, chùa Thiên Mụ, Đền Hùng, đền Trần (Nam Định), Đền ông Hoàng Bảy (Lào Cai), Đền núi Bà Đen, Tòa thánh Tây Ninh, Nhà thờ Phát Diệm, Nghĩa trang Hàng Dương,... Trên nền tảng dữ liệu thứ cấp và sơ cấp, đồng thời kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng để tổng hợp, phân tích, nhận định và diễn giải một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về điều kiện và nội phát triển DLTL ở Việt Nam.

2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về phát triển du lịch tâm linh

DLTL là loại hình DL khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động DL, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác; từ đó, nó mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi DL.

Phát triển DLTL là quá trình gia tăng hoạt động DL trên cơ sở những giá trị văn hóa tâm linh, đảm bảo lợi ích kinh tế, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tâm linh dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của xã hội nói chung trong đó có cư dân địa phương ở các điểm DLTL.

Phát triển DLTL là phát triển một lĩnh vực tổng hợp. Để phát triển DLTL đòi hỏi có sự tham gia và phải giải quyết tốt mối quan hệ của các chủ thể như cơ quan quản lý chức năng, chính quyền địa phương các cấp, Ban quản lý các điểm DLTL, các doanh nghiệp DL, cộng đồng dân cư và khách DL. Trong mối quan hệ này, chính quyền có vai trò định hướng và giám sát; doanh nghiệp DL và cộng đồng dân cư có vai trò thực thi một cách sáng tạo, hiệu quả và du khách thực hành có trách nhiệm.

Mục đích phát triển DLTL nhằm: (1) Thỏa mãn, đáp ứng nhu cầu hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ; (2) Tạo sự phát triển lâu dài từ các giá trị văn hóa tâm linh; (3) Tạo sức hút du khách quốc tế; tăng trưởng nội địa; (4) Phá vỡ tính thời vụ trong DL; tăng thời gian lưu trú của khách tại điểm đến, tạo hiệu ứng mùa cao điểm; (5) Khuyến khích du khách quay trở lại; (6) Phát triển đa dạng chương trình DL từ văn hóa tâm linh, đặc biệt là từ các di sản kiến trúc tôn giáo, những không gian thiêng và nghi lễ truyền thống; (7) Đảm bảo lợi ích cho cộng đồng bản địa; (8) Tránh những tác động tiêu cực về mặt môi trường và khuyến khích việc bảo tồn.

Điều kiện phát triển DLTL bao gồm những điều kiện chung và những điều kiện đặc trưng như: tiềm năng DLTL (các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; các nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử cách mạng và lễ hội); các điều kiện phục vụ DLTL và điều kiện về chính sách pháp luật Nhà nước.

Nội dung cơ bản của phát triển DLTL bao gồm: phát triển các chương trình DLTL; phát triển CSVCKT và CSHTXH; phát triển nguồn lực lao động DLTL; bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử và các lễ hội, tạo lập môi trường DL văn minh và bảo vệ môi trường; hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý phát triển DLTL; tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường và quảng bá xúc tiến DLTL.

Đánh giá sự phát triển DLTL thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau: sự tăng trưởng DL: mức độ gia tăng lượng khách DL, mức tăng thu nhập từ DL, mức tăng quy mô CSVCKT, số lượng việc làm tăng thêm từ phát triển DL; mức độ thay đổi phương thức tiến hành các hoạt động DLTL theo hướng ngày càng hiện đại và hiệu quả, hiện đại, nhanh và bền vững; mức độ và chất lượng tham gia của du khách, cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và các nhà kinh doanh DL, quá trình phát triển ngày càng tự giác, tích cực trên cơ sở hài hòa về lợi ích; phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa ba mục tiêu KT, XH, MT.

3. Thực trạng phát triển du lịch tâm linh Việt Nam

3.1. Những điều kiện phát triển DLTL Việt Nam

Việt Nam có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển DLTL, thể hiện ở bề dày văn hóa gắn với truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng và sự đa dạng, phong phú của các thắng tích tôn giáo cũng như số lượng lớn các tín ngưỡng, lễ hội dân gian được tổ chức quanh năm trên phạm vi cả nước.

Theo thống kê của Bộ VH-TT-DL, tính đến 31/12/2016 cả nước có khoảng 40.000 khu di tích, thắng cảnh, trong đó 3.058 địa danh được xếp hạng di tích quốc gia và 72 di tích quốc gia đặc biệt. Trong số đó, hơn một nửa (27,9 nghìn cơ sở

thờ tự) là nơi có thể khai thác mô hình DLTL. Đặc biệt, cho đến đầu năm 2017, cả nước có 11 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO vinh danh là di sản đại diện của nhân loại, thì có tới 3/11 là di sản văn hóa tâm linh, đó là Tín ngưỡng thờ Vua Hùng, Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đổng và Tín ngưỡng Thờ mẫu Tam phủ. Điều này tạo thuận lợi rất lớn cho việc xây dựng các chương trình DLTL theo tuyến điểm hoặc theo chủ đề.

Theo thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tính đến 31/12/2016 cả nước có 18.466 chùa và tự viện, chiếm khoảng 36% tổng số di tích Việt Nam; có 465 ngôi chùa được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Các ngôi chùa nổi tiếng của Việt Nam như: Chùa Đồng - Yên Tử (Quảng Ninh); Chùa Hương - Hương Sơn (Hà Nội); Chùa Đọi - Đọi Sơn (Hà Nam); Chùa Bái Đính - Khu di sản văn hóa thế giới Tràng An (Ninh Bình); Chùa Thiên Mụ (TP. Huế), ...

Việt Nam có khoảng 12.000 nhà thờ; các ngôi đền thờ các danh nhân văn hóa, các nhân vật lịch sử; các đền phủ, miếu của tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng Tam - Tứ phủ trải dài khắp đất nước với các công trình kiến trúc độc đáo, hài hòa với truyền thống văn hóa dân tộc. Ngoài ra, những nghĩa trang liệt sĩ quốc gia cũng là điểm đến DLTL.

Việt Nam là quốc gia có rất nhiều lễ hội tâm linh. Theo thống kê của Cục Văn hóa Thông tin cơ sở, Bộ VH-TT-DL tới cuối năm 2011, cả nước có 7.966 lễ hội, được thực hành hàng năm tại hầu khắp 63 tỉnh, thành phố, trong đó mật độ đậm đặc nhất là vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ và Nam Bộ, theo các cấp độ, mức độ và phạm vi khác nhau. Tuy nhiên, địa phương có nhiều lễ hội nhất là thành phố Hà Nội (1095 lễ hội), ít lễ hội nhất là tỉnh Lai Châu (17 lễ hội). Hầu hết các lễ hội đều diễn ra vào mùa xuân, nhiều nhất là vào tháng Giêng. Đây là mùa cao điểm cho hoạt động DLTL: 31,6% trung bình và chỉ có 3,5% kém.

Đánh giá về mức độ hấp dẫn tiềm năng DLTL Việt Nam, đa số (359/378, 95%) du khách và đại diện các doanh nghiệp và cơ quan quản lý đều khẳng định.

Các điều kiện hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện nhờ có sự đầu tư khá lớn của Nhà nước vào các chương trình, dự án nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống giao thông, hệ thống điện, nước và bưu chính viễn thông. Kết quả điều tra có 64,9% ý kiến đánh giá CSHT mức tốt, 31,6% trung bình và chỉ có 3,5% kém. Điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển DLTL.

Các điều kiện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật cũng tạo thuận lợi cho DLTL phát triển. Những năm gần đây, Việt Nam có sự tăng trưởng về kinh tế, ổn định về chính trị, văn hóa, xã hội; sự hoàn thiện Luật DL (2017) và Luật Tín ngưỡng Tôn giáo (2016) và đặc biệt định hướng của Bộ Chính trị về phát triển ngành DL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã đồng thời tạo ra cả tiềm năng và nhu cầu cho việc khai thác các điều kiện văn hóa tâm linh vào mục đích DL và cho phép khẳng định DLTL sẽ được phát triển liên tục và có sự đảm bảo nhiều mặt.

3.2. Những nội dung phát triển DLTL Việt Nam

- Sự phát triển hệ thống các cơ sở dịch vụ

Các cơ sở dịch vụ gắn với DLTL bao gồm các doanh nghiệp lữ hành tham gia khai thác tour DLTL, các trung tâm dịch vụ tại các điểm DLTL và các cơ sở dịch vụ khách phục vụ khách DLTL. Tổng hợp ý kiến đánh giá về hệ thống các cơ sở dịch vụ đã cho kết quả tốt, với tỷ lệ ý kiến đánh giá mức tốt 51,9%, trung bình. 47,1% và 1% đánh giá mức kém.

Các doanh nghiệp lữ hành tham gia khai thác tour DLTL không ngừng phát triển về quy mô, loại hình sở hữu, nhà đầu tư. Hầu hết các doanh nghiệp lữ hành đều khai thác tour DLTL. Tốc độ tăng trung bình số doanh nghiệp lữ hành quốc tế giai đoạn 2010 - 2016 là 12,1%/năm. Từ chỗ 888

doanh nghiệp (năm 2010) đã tăng lên 1.602 doanh nghiệp (2016). Số doanh nghiệp lữ hành nội địa tính đến 2016 có khoảng 13.000 doanh nghiệp, chủ yếu là công ty cổ phần và Công ty TNHH. Điều đáng quan tâm là hiện nay nhiều Công ty DL của các tổ chức tôn giáo được lập ra, như Công ty Cổ phần Thiện tài, Công ty DL Hoa Thiên... của các đơn vị trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Xu hướng ngày càng nhiều doanh nghiệp lữ hành tập trung khai thác loại hình DLTL. 100% các công ty lữ hành được hỏi trong phạm vi nghiên cứu để tài đều trả lời rằng họ có cung cấp dịch vụ DLTL đến các điểm DLTL như chùa Bái Đính, Yên Tử, Chùa Hương, Tây Thiên, Đền Trần,... Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chỉ kết hợp đến các điểm DLTL trong lộ trình mà chưa chủ động xây dựng một số tuyến DLTL tiêu biểu.

Hệ thống cơ sở lưu trú ngày càng tăng cả về số lượng lẫn quy mô. Tốc độ tăng trưởng số cơ sở lưu trú của cả nước là 10,1%. Tại nhiều địa phương có tiềm năng DLTL, đã có sự gia tăng mạnh về cơ sở lưu trú như Ninh Bình, số cơ sở lưu trú tăng từ 235 (năm 2012) lên 423 (năm 2016), tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2012-2016 là 15,1%. Tuy nhiên, quy mô cơ sở lưu trú rất hạn chế nên khó phục vụ được những đoàn khách lớn tham quan, chiêm bái.

Các trung tâm dịch vụ tại các điểm DLTL phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu của lượng khách thập phương rất lớn, đặc biệt vào mùa lễ hội. Sự đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược như Công ty Xuân Trường, Tùng Lâm, SunGroup,... làm cho CSVCKT tại các trung tâm DLTL Yên Tử, Bái Đính, Tây Thiên và nhiều điểm DLTL khác từng bước được nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ. Phương tiện vận chuyển và các bến đỗ phục vụ khách tại các điểm DLTL ngày càng tăng về số lượng, về chất lượng và sự an toàn. Hệ thống bãi trông giữ xe được mở rộng và phân khu đảm bảo an toàn và niềm yết giá công khai trông giữ

phương tiện không để xảy ra ùn tắc mất an toàn giao thông. Hệ thống các cơ sở dịch vụ ăn uống cũng không ngừng phát triển và được quy hoạch, quản lý đảm bảo chất lượng, vệ sinh ATTP và cảnh quan môi trường. Hệ thống cửa hàng lưu niệm ngày càng đa dạng hàng hóa bán cho khách và cam kết bán đúng giá niêm yết, đảm bảo chất lượng tốt nhất. Các bộ phận cung cấp dịch vụ tâm linh, chụp ảnh, quay phim thực hiện dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, đảm bảo chất lượng. Hệ thống biển chỉ dẫn, hướng dẫn trong khu vực di tích giúp đồng bào và du khách khi về dự Lễ hội thuận lợi. Hệ thống nhà vệ sinh miễn phí và công tác thu gom rác được đặc biệt quan tâm ở những điểm DLTL thường xuyên gắn với các lễ hội.

Tuy vậy, do khó khăn về địa hình và nguồn vốn đầu tư nên tại một số điểm khu DLTL chưa tổ chức được Trung tâm dịch vụ DL. Nhiều điểm DLTL còn thiếu các dịch vụ bổ trợ, nhất là dịch vụ ăn chay, đa số du khách đến “viếng cảnh” là chủ yếu, thấp nhen nhang xong thì ra về, đến và đi trong một buổi. Một số dịch vụ như lưu trú, ăn uống, mua sắm do các hộ cá thể cung ứng chất lượng không ổn định trong khi việc kiểm soát chất lượng và giá cả chưa thường xuyên cũng gây ảnh hưởng đến chất lượng các chương trình DLTL, đồng thời còn ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan nơi tâm linh. Một trong những hạn chế tại các điểm đến tâm linh là cách ứng xử thiếu văn hóa khi thực hành tín ngưỡng.

- Sự phát triển đội ngũ nhân lực DL

Đội ngũ nhân lực tham gia hoạt động DLTL gồm nhiều đối tượng và cơ bản là lao động của ngành DL. Liên quan trực tiếp là những dịch vụ theo các tour DLTL, lao động tại các điểm, khu DLTL. Lực lượng lao động này còn thiếu hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng, dẫn đến không phát huy được hết giá trị di tích, gây nhàm chán cho du khách.

Qua tổng hợp ý kiến đánh giá về đội ngũ lao động đã nhận được kết quả hạn chế, với tỷ lệ ý kiến đánh giá mức tốt là 43,7%, trung bình 53,8% và còn có 2,5% đánh giá mức kém.

- Về sự phát triển tuyến điểm DLTL

Sự phát triển các điểm DLTL và lễ hội: tính đến 31/12/2016 cả nước có 18.466 chùa và tự viện (tăng 6,75 so với 2014 (17.287 ngôi) và tăng 6,3% so với năm 2015 (17.376 ngôi). Đã hình thành lên rõ nét những khu vực văn hóa tâm linh lớn như: Bái Đính, Tràng An, Hoa Lư Bích Động, Hương Sơn, Yên Tử, Sóc Sơn, Cố đô Huế, Lam Kinh, Đền Đô, Núi Bà Đen, Khu vực Phum sóc Tây Nam bộ, Mỹ Sơn, Non nước, Tây Phương... Nhiều lễ hội được phục dựng và được tổ chức hàng năm từ cấp quốc gia, vùng, đến địa phương. Các lễ hội rất đa dạng, cả của người Việt, các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, cả lễ hội truyền thống và lễ hội thời trung cận đại, hiện đại. Các điểm DLTL được mở rộng về tổ chức không gian theo Phật giáo, theo đạo Mẫu, theo hệ thống các đền thờ ông Hoàng, theo hệ thống các di tích liên quan đến thập vị hương Cô, tứ vị thánh Cậu, phủ Trần Triều và tổ chức DLTL thăm lại chiến trường xưa, thăm nghĩa trang liệt sĩ.

Sự phát triển các tuyến DLTL theo mục đích và nơi đến như các tour có gắn đến các đình, chùa, đền vào dịp đầu năm; các tour lịch sử - cách mạng, thăm lại chiến trường xưa, tri ân liệt sỹ; các chương trình hành hương, tôn giáo đơn thuần; các tour kết hợp hành hương và các trải nghiệm khác gắn với các danh lam thắng cảnh. Đã hình thành và khai thác hiệu quả 6 tuyến DLTL chính liên kết nhiều địa phương như: (1) Tìm hiểu về nhà Trần từ Quảng Ninh - Thái Bình - Nam Định; (2) Tuyến DLTL tại một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng: Hà Nội - Hưng Yên - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình - Hà Nam; (3) Tuyến di sản văn hóa Tây Nguyên, và tuyến di sản miền Trung Đà Nẵng - Hội An - Huế - Quảng Bình; (4) Hà Nội - Côn Sơn, Kiếp Bạc (Hải Dương) - Đông Triều, Yên Tử (Quảng Ninh) -

Tràng An, Bái Đính (Ninh Bình); (5) Chùa Hương (Hà Nội) - Tam Chúc Ba Sao (Hà Nam) - Tràng An, Bái Đính (Ninh Bình) - Đền Trần (Nam Định); (6) Kinh đô Việt cổ gồm Đền Hùng (Phú Thọ) - Hoàng Thành Thăng Long (Hà Nội) - Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình) - Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) - Cố đô Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế).

Kết quả phỏng vấn du khách về tuyến điểm DLTL, đa số cho rằng còn nghèo nàn, chưa đạt tới sản phẩm DLTL. Hạn chế lớn nhất của việc trải nghiệm DLTL nước ta là mới chỉ dừng lại ở việc hành hương, chiêm bái, tham quan các điểm đến gắn với yếu tố tâm linh, tín ngưỡng, mà du khách chưa có được những trải nghiệm văn hóa thật sự, chưa có được sự thỏa mãn về mặt tinh thần.

Kết quả điều tra mức độ hài lòng của khách DL về các chương trình DLTL đạt 3,6/5, chỉ đạt mức trung bình khá. Trong số các dịch vụ, chỉ có dịch vụ vận chuyển, lưu trú, mua sắm, văn cảnh được đánh giá tốt, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của du khách. Các vấn đề về an toàn an ninh, vệ sinh môi trường, dịch vụ check in, dịch vụ tâm linh, dịch vụ thuyết minh, dịch vụ ăn uống là những vấn đề du khách đánh giá thấp; đặc biệt những ứng xử thiếu văn hóa khi thực hành tín ngưỡng, nạn chèo kéo du khách, làm ăn theo kiểu chộp giật, đi ngược lại các giá trị văn hóa truyền thống đã làm giảm sự hài lòng của khách.

- Sự phát triển thị trường DLTL

Theo đánh giá của đại diện Ban Quản lý các di tích tâm linh, lượng du khách ngày càng ổn định, có chọn lọc, là những du khách thành tâm hướng về đất Phật; có sự tăng trưởng mạnh lượng du khách trong những năm gần đây.

Tốc độ tăng trưởng khách DLTL: Giai đoạn 2010 - 2016, tốc độ tăng trung bình lượng khách DLTL khoảng 3 - 5%/năm. Một số điểm DLTL có xu hướng tăng mạnh qua các năm như Chùa Bái Đính, Đền Hùng, Chùa Yên Tử, Chùa Tây Thiên, Chùa Linh Ứng, Đền Trần, Phủ Dày, Côn Sơn Kiếp

Bạc,... Năm 2016, số triệu lượt khách đến một số điểm DLTL: Chùa Hương 1,42; Chùa Bái Đính 6,5; Chùa Yên Tử 2,36; Chùa Tây Thiên 1,5; Chùa Linh Ứng 1,7; Đền Hùng 6-7; Đền Trần, phủ Dày 1,5; Côn Sơn Kiếp Bạc 1,5; Đền ông Hoàng Bảy 0,7; Đền núi Bà Đen 1,49; Tòa Thánh Tây Ninh 1,5; Thánh địa Mỹ Sơn 0,31; Nghĩa trang liệt sĩ Hàng Dương 0,3.

Thời gian lưu trú bình quân của khách thường ngắn trung bình 1 - 1,2 ngày và ít nghỉ lại qua đêm. Thời điểm đi DLTL của du khách không đồng đều trong các khoảng thời gian của năm, thường tập trung vào dịp lễ hội mùa xuân.

Mới chỉ thu hút khách nội địa từ khắp các tỉnh, thành phố của cả nước, tỷ lệ khách Việt Nam 89,8%, khách quốc tế 10,2%. Thành phần khách đa dạng về giới tính, lứa tuổi và khả năng thanh toán. Số lượng nam giới đã dần tăng lên qua từng năm, tỷ lệ nam 43,5%, nữ 56,5%. Chủ yếu là người trẻ độ tuổi từ 20 - 39 tuổi và độ tuổi trung niên 40 - 65 tuổi.

Mục đích chuyến đi DLTL của du khách phong phú, đa dạng, chủ yếu để tham quan, văn cảnh (85,4%), cầu may, giải hạn (76,5%), ngoài ra còn để bày tỏ sự tôn kính, nghỉ dưỡng, giải trí tìm chỗ dựa tinh thần trải nghiệm đời sống tâm linh và mục đích khác. Động cơ của khách tới các điểm DLTL khác nhau: văn cảnh, hành hương, dâng lễ, cầu xin ý diễn của Thần thánh, Phật hay bề trên tùy theo mục đích theo đạo Mẫu, đạo Phật hay đạo Tin lành. Lý do chủ yếu khách chọn đến điểm tâm linh là do tính thiêng (44,8%), ngoài ra còn do thuận thời gian (14,6%); các lý do theo tour 15,7%, thuận tiện giao thông 12,6%, mức chi trả 6,4%.

Các hoạt động chủ yếu của du khách tại điểm DLTL là dâng hương, lễ, cầu may, giải hạn, tham quan, văn cảnh, tìm hiểu văn hóa lịch sử, triết giáo; một số hoạt động khác như tham gia hoặc theo dõi các trò chơi dân gian, hành hương, leo núi, thăm thú hang động, mua sắm đồ tế lễ, đồ lưu

niệm, tham gia hành lễ, thiền, khóa tu, ăn chay sử dụng các dịch vụ vận chuyển như đi xe điện, xe kéo, thuyền, cáp treo,... Chi tiêu trung bình/ngày của khách DLTĐ < 500.000 đ/ngày 74,6%, từ 500.000 - 1.000.000 đ/ngày 19,8% và chi từ trên 1.000.000 đ/ngày 5,6%.

Mặc dù có tỷ lệ quay lại cao hơn so với nhiều loại hình DL khác nhưng tỷ lệ khách quay lại các điểm DLTĐ lần hai chỉ là 32,5%; lần 3 là 7,4%, đa số du khách quay lại các điểm DLTĐ vì tính thiêng. Mức chi tiêu của khách DLTĐ thấp.

- Đóng góp của DLTĐ đối với phát triển kinh tế - xã hội DLTĐ đóng góp tích cực vào phát triển bền vững KT - XH các địa phương cũng như đất nước. DLTĐ góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn từ nông nghiệp sang kết hợp dịch vụ. DLTĐ tạo doanh thu đáng kể cho ngân sách địa phương từ các khoản thu vé thắng cảnh, phí, lệ phí, tiền công đức, tiền tài trợ từ khách và tiền thu từ kinh doanh các dịch vụ “ăn theo”. Khoản đóng góp từ bán vé thắng cảnh và vé đồ vào ngân sách hàng năm của lễ hội chùa Hương trên 400 tỷ đồng, Công ty Xuân Trường (Ninh Bình) khoảng 2.000 tỷ đồng, Công ty Tùng Lâm (Quảng Ninh) xấp xỉ 50 tỷ, Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang) 70 - 80 tỷ đồng. DLTĐ khuyến khích các hành vi có ý thức của con người với triết lý đạo Phật cũng như các tôn giáo khác là sống tốt đời đẹp đạo, bảo vệ môi trường; mang lại những giá trị trải nghiệm thanh tao cho du khách, đóng góp quan trọng vào sự an lạc, hạnh phúc và chất lượng cuộc sống cho dân sinh.

4. Đánh giá chung và một số giải pháp nhằm phát triển du lịch tâm linh Việt Nam

Như vậy, DLTĐ phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây cả về các điều kiện, loại hình sản phẩm, lượng khách và những đóng góp nhiều mặt cho xã hội.

Tuy nhiên, DLTĐ chưa thực sự phát triển như một loại hình DL văn hóa quan trọng. Thị trường phần lớn mới chỉ hạn chế ở DL nội địa; lượng khách quốc tế đến với DLTĐ ở Việt Nam còn rất nhỏ. Sản phẩm DLTĐ đơn điệu, chưa có nhiều tour, tuyến đặc sắc thu hút khách DL; cơ sở lưu trú rất hạn chế khó phục vụ được những đoàn khách lớn... Hoạt động DLTĐ mang tính mùa vụ, tổ chức thiếu chuyên nghiệp, mang tính hình thức, bề nổi, còn có những biểu hiện tiêu cực; hiệu quả về văn hóa, xã hội và kinh tế còn hạn chế.

Những bất cập và hạn chế trên có những nguyên nhân: (1) Nhận thức xã hội chưa đầy đủ về DLTĐ ở tất cả các đối tượng tham gia vào loại hình DL này với tư cách là một loại hình DL đặc thù; (2) Hạn chế về năng lực của đội ngũ quản lý và người lao động; sự thiếu năng lực, thiếu trách nhiệm và sự buông lỏng quản lý của một bộ phận cán bộ quản lý ở các ban ngành liên quan; (3) Bộ máy quản lý khu, điểm DLTĐ và lễ hội phức tạp, thiếu thống nhất, chưa được kiện toàn; lực lượng quản lý mỏng và chưa phân định rõ ràng thẩm quyền, trách nhiệm; (4) Hạn chế trong công tác bảo tồn di sản tâm linh; (5) Điều kiện cung ứng dịch vụ DLTĐ có giới hạn trong khi hệ thống lễ hội quá nhiều, hoạt động DLTĐ tập trung vào mùa lễ hội; (6) Hạn chế trong liên kết phát triển các sản phẩm DLTĐ; (7) Thiếu tính chủ động trong việc rà soát thống nhất và đồng bộ các văn bản; thiếu tự giác chấp hành các chủ trương, định hướng, quy hoạch, các quy định và văn bản pháp luật của các bên tham gia vào hoạt động DLTĐ; (8) Thiếu nguồn lực và giới hạn thẩm quyền của cán bộ thanh tra; thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm; (9) Thiếu chiến lược tổng thể và kế hoạch xúc tiến dài hạn; kinh phí chi cho hoạt động xúc tiến, quảng bá quá eo hẹp.

Để đẩy mạnh phát triển DLTĐ Việt Nam, trong thời gian tới Chính phủ và các bộ ngành cùng các bên liên quan phối hợp triển khai tốt các giải pháp sau:

(1) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển DLTL

Nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển DLTL, trong đó: nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên về tôn giáo, tín ngưỡng; nâng cao nhận thức của người dân địa phương về giá trị của di tích, lễ hội tín ngưỡng và vai trò làm chủ các nguồn tài nguyên tôn giáo - tín ngưỡng của họ; nâng cao nhận thức của các bên về vai trò và ý nghĩa của DLTL, mục đích, ý nghĩa của hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, tự giác thực hiện nếp sống văn minh, có ý thức văn hóa giao thông, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DL và tín ngưỡng, tôn giáo cho các bên liên quan nâng cao nhận thức đúng đắn về phát triển DLTL và hiệu quả quản lý nhà nước đối với phát triển loại hình DL này.

Cần huy động sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý trung ương và địa phương, Ban quản lý điểm DLTL, các doanh nghiệp lữ hành, các đơn vị kinh doanh dịch vụ tại các điểm DLTL và đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên trong công tác tuyên truyền.

(2) Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng và quản lý nguồn nhân lực

Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ nghiệp vụ có kinh nghiệm tổ chức và quản lý lễ hội và hoạt động DLTL; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý chặt chẽ cấp phép đối với hướng dẫn viên; bồi dưỡng nâng cao kiến thức DLTL và kỹ năng tổ chức sự kiện cho đội ngũ phục vụ, người dân địa phương; kiện toàn đội ngũ lao động tại điểm DLTL.

Tổng cục DL, Sở DL các địa phương, các doanh nghiệp DL, Ban quản lý các di tích đều có trách nhiệm trong công tác đào tạo.

(3) Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về DLTL

Kiện toàn bộ máy tổ chức ngành DL theo ngành dọc để thống nhất quản lý DL từ trung ương đến địa phương, vừa gọn nhẹ bộ máy, nhất quán và nâng cao năng lực quản lý điều hành.

Kiện toàn bộ máy quản lý di tích, tổ chức theo nguyên tắc khẳng định vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về DL ở các cấp, tăng cường vai trò của các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trong hoạt động quản lý DLTL, trong Ban quản lý điểm/khu DLTL cần có bộ phận chuyên trách về DL.

Kiện toàn Ban quản lý lễ hội, Ban chỉ đạo, Ban tổ chức lễ hội phù hợp yêu cầu và đặc điểm DL lễ hội tín ngưỡng ở mỗi địa phương.

(4) Tăng cường quản lý lễ hội và hoạt động tại điểm DLTL

Làm tốt công tác quản trị lễ hội và điểm di tích; vận dụng hợp lý Bộ Quy tắc ứng xử tại điểm đến DL vào điểm DLTL; tăng cường quản lý hoạt động dịch vụ DL tại các điểm DLTL.

Ban quản lý các di tích tín ngưỡng tôn giáo, Bộ Văn hóa, Thể thao và DL, Cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường trách nhiệm quản lý lễ hội và hoạt động DLTL.

(5) Định hướng và hỗ trợ tổ chức liên kết phát triển các sản phẩm DLTL

Xây dựng chiến lược về sản phẩm DLTL có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh; định hướng phát triển sản phẩm DLTL đảm bảo nguyên tắc: độc đáo, đặc thù; phù hợp thị hiếu, thị trường; sử dụng giá trị nhất tài nguyên tiềm năng; tập trung các nguồn lực; tính bền vững trong khai thác; khả năng cạnh tranh; thu hút khách quanh năm; có khả năng tạo dựng thương hiệu; Hỗ trợ các địa phương, các nhà đầu tư, doanh nghiệp phát triển sản phẩm DLTL; nâng cao chất lượng sản phẩm DLTL; xác định trách nhiệm và xây dựng cơ chế phối hợp các bên trong phát triển sản phẩm DLTL.

(6) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và chính sách phát triển DLTL

Tiếp tục hoàn thiện văn bản pháp luật: điều chỉnh Điều 6 luật DL, điều 16 Luật Đầu tư và một số quy định trong Luật DL; tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ VHTTDL.

Hoàn thiện một số chính sách tạo môi trường thuận lợi cho phát triển DLTL: chính sách xã hội hóa, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng DL, ưu đãi dự án phát triển DL, hỗ trợ các dự án hạ tầng lớn, chính sách miễn hoặc giảm giá vé tham quan cho người dân địa phương, củng cố, hoàn thiện thể chế quản lý văn hóa và quản lý DL, xây dựng chính sách văn hóa đối với tín ngưỡng tôn giáo, kiểm soát chấp hành các chính sách DL bền vững, chính sách đào tạo, sử dụng và đãi ngộ người thực hành tín ngưỡng.

(7) Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực DLTL

Xây dựng quy trình và lịch trình kiểm tra, thanh tra; đảm bảo các nội dung kiểm tra giám sát và thanh tra xử lý các vi phạm; kiểm tra thường xuyên nhằm ngăn chặn kịp thời hoạt động diễn xướng không phép và lưu hành văn hóa phẩm trái phép; kiểm tra vệ sinh môi trường; chú trọng công tác kiểm tra đột xuất trong hoạt động lễ hội; kiểm soát hoạt động của các tổ chức tôn giáo; xử lý vi phạm pháp luật đủ mạnh, kiên quyết, dứt điểm, nghiêm minh; kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những người được giao nhiệm vụ trong quản lý và tổ chức lễ hội nhưng không hoàn thành.

(8) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ trong chương trình DLTL

Xuất phát từ những định hướng của ngành và nhu cầu thị trường khách DL đang quan tâm, xin đề xuất thiết kế một số chương trình DLTL như sau:

Những chương trình DLTL dài ngày xuyên Việt: Tuyến DLTL vùng duyên hải Đông Bắc gắn với

triều đại Nhà Trần nhằm kích cầu thị trường DL nội địa, tạo ra các trải nghiệm thúc đẩy người dân đi DL ở Việt Nam để thêm yêu đất nước, hiểu về lịch sử văn hóa và tự hào về quê hương đất nước. Tuyến DLTL xuyên Việt tham quan các nghĩa trang, các nhà tù, các địa đạo từ Nam chí Bắc.

Những chương trình DLTL xuyên vùng hoặc xuyên liên tỉnh: Việt Nam có đến 8 vùng văn hóa với gần 30 tiểu vùng văn hóa địa phương, cho phép dễ dàng xây dựng và thiết kế các chương trình DLTL xuyên vùng hoặc xuyên liên tỉnh hợp lý. Một số tuyến cụ thể: các tuyến DLTL phía Bắc, trong đó Ninh Bình đang dần trở thành trung tâm; tuyến DLTL cho du khách khi đến vùng Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình; tuyến DLTL xuyên liên tỉnh Quảng Trị - Quảng Bình. Trong tương lai, ngành DL Việt Nam cần tìm cách kết nối con đường DLTL với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Cung cấp cho du khách những trải nghiệm DLTL tổng thể mà họ không thể có được ở bất kỳ một nơi nào khác trên thế giới. Khuyến khích đưa những hoạt động văn hóa truyền thống (âm nhạc và nghệ thuật, trong đó có châu văn - một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo của người Việt gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu) và tâm linh có liên quan tới một điểm DLTL được đưa vào trong lịch trình của tour DLTL.

Phối kết hợp nhiều hình thức DL khắc phục tính mùa vụ, thu hút du khách đến với các điểm DLTL quanh năm

Phát triển các *dịch vụ* hỗ trợ tại điểm DLTL

Xây dựng những trung tâm DL có yếu tố tôn giáo với quy mô khép kín đáp ứng nhu cầu thường niên, nhu cầu trải nghiệm chuyên sâu của khách DLTL

Nâng cao chất lượng dịch vụ DL, xây dựng hệ thống quy chuẩn tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và hình thành cơ chế giám sát tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ DL.

(9) Đẩy mạnh xúc tiến DLTL Việt Nam

Tăng cường hoạt động marketing xúc tiến quảng bá DLTL phù hợp với yêu cầu phát triển. Nâng cao năng lực của Trung tâm xúc tiến DL địa phương; quản lý nâng cao hiệu quả marketing; tăng cường sự phối hợp giữa Tổng cục DL, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục Hàng không Việt Nam, lãnh đạo địa phương, trung tâm xúc tiến DL địa phương, các công ty lữ hành trong công tác quảng bá, xúc tiến; tiếp tục triển khai những hoạt động xúc tiến hiệu quả; mở rộng phạm vi áp dụng chính sách giảm hoặc miễn giá vé thẳng cảnh và cáp treo cho người dân ở các địa phương cả nước; định hướng marketing thu hút các sự kiện quốc tế tại Việt Nam, tại các địa phương giàu tiềm năng DLTL và tạo điều kiện cho các hãng lữ hành cung cấp dịch vụ cho các sự kiện này; tăng cường đầu tư cho công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trong xã hội về xúc tiến DL; chú trọng tiếp thị truyền miệng qua khách DL, đại sứ cho điểm/khu DLTL bằng những trải nghiệm DL thống nhất, chất lượng; định hướng sản phẩm rõ ràng với các cấp độ hình thái khác nhau để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường; duy trì kênh thông tin để khách có thể phản hồi.

Kết luận

Việt Nam có điều kiện cho phép phát triển loại hình DLTL, tuy nhiên thực tế phát triển DLTL ở nước ta còn một số hạn chế nhất định. Vì vậy trong thời gian tới, Chính phủ và các bộ ngành cùng các bên liên quan phối hợp triển khai tốt các giải pháp tăng cường phát triển DLTL, góp phần để ngành DL đạt được mục tiêu đến năm 2020 cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Kỷ yếu

Hội thảo “Quản lý hoạt động DLTL trong bối cảnh hiện nay”, Bắc Ninh, 12/2015.

2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2016), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Luật số: 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016.

3. Quốc hội nước CHXHCNVN (2017), *Luật Du lịch*, Luật số: 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017.

4. Sở Văn hóa Thể thao và DL Bắc Giang, *Kỷ yếu Hội thảo “Xây dựng, phát triển sản phẩm DL văn hóa, tâm linh - sinh thái vùng Yên Tử”*, Bắc Giang, 10/2015 tại Bắc Giang.

5. UNWTO, Bộ VHTTDL (2013), *Kỷ yếu Hội nghị quốc tế: “DLTL vì sự phát triển bền vững”*, Ninh Bình, 11/2013.

6. Thống kê Sở VHTTDL các địa phương.

7. Một số trang website: <http://www.vietnam-tourism.com>; http://www.academia.edu/du_lich_tam_linh_o_Viet_Nam.

Summary

According to the World Tourism Organization (UNWTO), spiritual tourism is becoming a prominent trend with strong development potential in Asia. Vietnam has favorable conditions to develop this type of tourism. However, there should be solutions to promote the development of spiritual tourism, contributing to the goal of basically becoming the key economic sector of Vietnamese tourism in 2020. The paper is the combination of qualitative and quantitative research methods to synthesize, analyze, identify and interpret some theoretical and practical issues on the condition and internal development of Vietnamese spiritual tourism.